

THÀNH PHỐ**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 169/2006/QĐ-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 11 năm 2006***QUYẾT ĐỊNH****Về việc ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng
tại thành phố Hồ Chí Minh****ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 121/2005/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Hướng dẫn số 56/HD-TĐKTV1 ngày 12 tháng 01 năm 2006 của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương hướng dẫn thực hiện Nghị định số 121/2005/NĐ-CP của Chính phủ;

Xét đề nghị của Trưởng Ban Thi đua - Khen thưởng thành phố tại Tờ trình số 131/TTr-TĐKT ngày 27 tháng 10 năm 2006,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng tại thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quy định này áp dụng để công nhận các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng thành tích từ năm 2006 trở đi.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 5562/1999/QĐ-UB ngày 22 tháng 9 năm 1999 của Ủy ban nhân dân thành phố và những quy định trước đây trái với Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Trưởng Ban Thi đua - Khen thưởng thành phố, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Hoàng Quân

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Về công tác thi đua, khen thưởng tại thành phố Hồ Chí Minh

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 169/2006/QĐ-UBND
ngày 22 tháng 11 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Những nguyên tắc chung trong công tác thi đua, khen thưởng

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, các ngành, các cấp, có trách nhiệm tổ chức, xây dựng, chỉ đạo phong trào thi đua, tổ chức giao ước thi đua giữa các cụm thi đua, khối thi đua; tổ chức phát động thi đua, đăng ký giao ước thi đua ở cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý, gắn với nhiệm vụ, công tác được giao. Theo năm kế hoạch và từng đợt thi đua, đợt vận động phải có trách nhiệm xem xét, đánh giá, sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua để xét chọn những tập thể và cá nhân trực thuộc đã lập thành tích, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ để biểu dương khen thưởng hoặc đề nghị lên cấp trên xét khen thưởng, đồng thời chú trọng đến công tác phổ biến, tuyên truyền, xây dựng và nhân rộng các điển hình tiên tiến.

2. Tập thể, cá nhân nào lập được thành tích, công lao trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc, phát triển thành phố đều được xét đề nghị khen thưởng. Các cơ quan Đảng, Chính quyền, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội phải có trách nhiệm phát hiện, xem xét các tập thể, cá nhân có thành tích đề động viên, khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên xét khen thưởng. Không bỏ sót tập thể, cá nhân có công; không khen thưởng những tập thể, cá nhân không có thành tích hoặc chưa đủ mức để khen thưởng.

3. Công tác thi đua được thực hiện trên nguyên tắc tự nguyện, tự giác, công khai, đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển. Việc xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào phong trào thi đua và đăng ký thi đua.

4. Công tác khen thưởng thực hiện trên nguyên tắc bình xét chính xác, dân chủ,

công khai, công bằng và kịp thời.

5. Căn cứ thành tích đạt được, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp, các ngành xem xét và đề nghị khen thưởng phù hợp (thành tích đến đâu khen thưởng đến đó). Mỗi hình thức khen thưởng có thể được xét tặng nhiều lần cho một đối tượng, không nhất thiết hình thức khen thưởng lần sau phải cao hơn hình thức khen thưởng lần trước.

Điều 2. Đối tượng thi đua và khen thưởng

Bao gồm tất cả các tổ chức, tập thể, cá nhân: các cơ quan Đảng, cơ quan chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên, các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, các hội quần chúng, các đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, các tổ chức kinh tế thuộc thành phần kinh tế, các loại hình doanh nghiệp, công dân Việt Nam, người Việt Nam ở nước ngoài, người nước ngoài, cơ quan tổ chức nước ngoài và các tổ chức quốc tế ở Việt Nam có thành tích và công lao đóng góp trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam và thành phố, đều được Ủy ban nhân dân thành phố xét khen thưởng hoặc đề nghị lên cấp trên xét khen thưởng.

Điều 3. Điều kiện để xét khen thưởng

Căn cứ vào thành tích của các tập thể, cá nhân đồng thời thành tích đó phải gắn liền với kết quả thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ công tác được giao, thành tích phải được căn cứ từ hiệu quả trong lao động, sản xuất, kinh doanh, trong nghiên cứu, trong công tác, chiến đấu, rèn luyện và học tập; hoặc những sáng kiến, phát minh, đề tài, tác phẩm, áp dụng những kinh nghiệm mang lại hiệu quả cao; những hành động dũng cảm, những gương vượt khó, những việc làm, hành động nhằm phát huy truyền thống đạo lý, nhân nghĩa của dân tộc, của nhân dân; đem lại nhiều lợi ích thiết thực cho nhân dân, Nhà nước và xã hội.

Điều 4. Nhiệm vụ và nội dung thực hiện công tác thi đua, khen thưởng

1. Công tác thi đua, khen thưởng phải nhằm đáp ứng yêu cầu khẳng định, ghi nhận, đánh giá thành tích thi đua của các tập thể và cá nhân trong các phong trào thi đua, phong trào hành động cách mạng đối với sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và thành phố; khen thưởng phải đúng đối tượng, chính xác, kịp thời, có tác dụng động viên và nêu gương.

2. Công tác thi đua, khen thưởng phải gắn liền với kết quả đạt được trong các phong trào thi đua, khắc phục tình trạng nơi đề nghị nhiều thì được khen thưởng

nhiều, nơi ít đề nghị hoặc không đề nghị thì ít hoặc không được khen thưởng. Đồng thời thực hiện yêu cầu xem xét tương quan giữa các lĩnh vực, các hoạt động, cho nên ngoài việc thực hiện xét khen thưởng theo đề nghị, cần chú trọng thực hiện việc cấp trên chủ động xem xét, đánh giá và khen thưởng thành tích các đơn vị, cá nhân trực thuộc. Để cấp trên có cơ sở xem xét, đánh giá thành tích để khen thưởng, các cơ quan, đơn vị, cá nhân hoặc tổ chức phát hiện những trường hợp có thành tích xứng đáng được động viên khen thưởng phải có trách nhiệm báo cáo thành tích và kết quả hoạt động lên cấp xét khen thưởng.

Chương II

CÁC DANH HIỆU THI ĐUA, TIÊU CHUẨN VÀ THẨM QUYỀN XÉT, QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN CÁC DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 5. Danh hiệu, hình thức và nội dung thi đua

1. Danh hiệu thi đua gồm có: Danh hiệu thi đua đối với cá nhân, danh hiệu thi đua đối với tập thể và danh hiệu thi đua đối với hộ gia đình.

a) Danh hiệu thi đua đối với cá nhân: Lao động tiên tiến, Chiến sĩ tiên tiến, Chiến sĩ thi đua cơ sở, Chiến sĩ thi đua cấp thành phố, cấp bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, Chiến sĩ thi đua toàn quốc.

b) Danh hiệu thi đua đối với tập thể: Tổ dân phố, tổ nhân dân, khu phố, ấp văn hóa, Tập thể Lao động tiên tiến, Đơn vị tiên tiến, Tập thể Lao động xuất sắc, Đơn vị quyết thắng (đối với Lực lượng vũ trang nhân dân), Cờ thi đua xuất sắc của cấp thành phố, bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, Cờ thi đua của Chính phủ.

c) Danh hiệu thi đua đối với hộ gia đình là Gia đình văn hóa.

2. Hình thức thi đua gồm có: thi đua thường xuyên và thi đua theo đợt.

3. Nội dung thi đua.

a) Nội dung thi đua thường xuyên là thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cá nhân, tập thể tổ chức phát động, nhằm thực hiện tốt nhất công việc hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm.

- Đối tượng thi đua thường xuyên áp dụng giữa các cá nhân trong một tập thể, các tập thể trong cùng một đơn vị, hoặc giữa các đơn vị có chức năng, nhiệm vụ, có tính chất công việc giống nhau hoặc gần giống nhau.

- Thi đua thường xuyên cần được thực hiện theo khối, cụm để giao ước thi đua.

Thực hiện đăng ký giao ước thi đua giữa các cá nhân, tập thể, đơn vị; những cá nhân, tập thể có đăng ký thi đua thì mới được bình xét danh hiệu thi đua, kết thúc năm tiến hành tổng kết và bình xét các danh hiệu thi đua.

b) Nội dung thi đua theo đợt, thi đua theo chuyên đề là hình thức thi đua nhằm giải quyết tốt những nhiệm vụ trọng tâm, đột xuất trong một thời gian nhất định, hoặc giải quyết những công việc khó khăn, bức xúc nhất; những việc còn yếu kém tồn đọng; những việc mà đông đảo quần chúng nhân dân có nguyện vọng giải quyết.

Điều 6. Các danh hiệu thi đua, tiêu chuẩn và thẩm quyền quyết định công nhận

1. Tiêu chuẩn, điều kiện công nhận các danh hiệu thi đua

a) Danh hiệu thi đua đối với cá nhân

Danh hiệu Lao động tiên tiến, Chiến sĩ tiên tiến

Được xét tặng hàng năm (mỗi năm xét tặng một lần), được cấp giấy chứng nhận và tiền thưởng theo quy định cho các cá nhân là cán bộ, công chức, công nhân, viên chức làm việc trong các cơ quan, đơn vị; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân thuộc Quân đội nhân dân, Công an nhân dân đạt 4 tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao.
- Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia các phong trào thi đua.
- Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ.
- Có đạo đức, lối sống lành mạnh.

. Lao động làm việc ở các cơ sở kinh tế ngoài quốc doanh, xã viên Hợp tác xã nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ... gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có đạo đức, lối sống lành mạnh, đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia các phong trào thi đua sản xuất, hoạt động xã hội và lao động có năng suất cao, thì đơn vị cấp trực tiếp quản lý xét tặng danh hiệu Lao động tiên tiến.

. Trong năm, cá nhân có đăng ký thi đua hoàn thành tốt nhiệm vụ (bao gồm hoàn thành số lượng và chất lượng các công việc được giao đạt năng suất, chất lượng, hiệu quả cao) mới được xét công nhận danh hiệu Lao động tiên tiến, Chiến sĩ tiên tiến. Lao động tiên tiến, Chiến sĩ tiên tiến được chọn trong những người hoàn thành nhiệm vụ.

. Các đối tượng trên trong một năm nếu nghỉ làm việc từ 02 tháng (tính từ 40 ngày trở lên theo chế độ làm việc) thì không thuộc diện xét, bình bầu.

Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở

Được xét tặng hàng năm (mỗi năm xét tặng một lần), được cấp giấy chứng nhận và tiền thưởng theo quy định cho các cá nhân đạt 02 tiêu chuẩn sau:

- Là Lao động tiên tiến hoặc Chiến sĩ tiên tiến.

- Có sáng kiến cải tiến kỹ thuật hoặc áp dụng công nghệ mới để tăng năng xuất lao động, tăng hiệu quả công tác, hoặc mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu và phục vụ chiến đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc.

. Sáng kiến, cải tiến kỹ thuật hoặc việc áp dụng công nghệ mới phải được Hội đồng khoa học (Hội đồng sáng kiến) hoặc Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp cơ sở công nhận.

. Hoặc có các giải pháp, sáng kiến cải tiến lề lối làm việc, cải tiến thủ tục hành chính nâng cao năng suất lao động, hiệu quả sản xuất, công tác của cơ quan, đơn vị.

Việc thành lập Hội đồng xét, công nhận sáng kiến do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định.

Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp thành phố

Được xét tặng hàng năm, được cấp giấy chứng nhận và tiền thưởng theo quy định cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân đạt 03 lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở, thành tích có phạm vi ảnh hưởng đối với thành phố và đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành vượt mức nhiệm vụ được giao, đạt năng suất, chất lượng hiệu quả kinh tế, hiệu suất trong công tác, huấn luyện, chiến đấu cao, tích cực phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật và áp dụng các sáng kiến cải tiến đạt hiệu quả.

- gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy định của cơ quan, đơn vị, địa phương, có tinh thần tự lực cánh sinh, nêu cao tinh thần đoàn kết tương trợ, tích cực tham gia các phong trào thi đua.

- Tích cực học tập chính trị, văn hóa, kỹ thuật, nghiệp vụ.

Danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc

- Được xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân có 02 lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp thành phố, bộ, ngành, đoàn thể Trung ương.

- Việc xét tặng Chiến sĩ thi đua toàn quốc được tiến hành thường xuyên hàng năm và thành tích của cá nhân đó có ảnh hưởng trong phạm vi toàn quốc.

b) Danh hiệu thi đua đối với tập thể

Danh hiệu tổ dân phố, tổ nhân dân, khu phố, ấp văn hóa

Được xét tặng hàng năm, được cấp giấy chứng nhận, tiền thưởng theo quy định cho khu phố, ấp, tổ dân phố, tổ nhân dân đạt các tiêu chuẩn sau:

- Đời sống kinh tế ổn định và từng bước phát triển.
- Đời sống văn hóa, tinh thần lành mạnh, phong phú.
- Môi trường cảnh quan sạch đẹp.
- Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.
- Có tinh thần đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng.

Tập thể Lao động tiên tiến, Đơn vị tiên tiến

Được xét tặng hàng năm, được cấp giấy chứng nhận và tiền thưởng theo quy định cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành nhiệm vụ được giao.
- Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, có hiệu quả.
- Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.
- Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Tập thể thuộc lực lượng vũ trang nhân dân đạt các tiêu chuẩn quy định nêu trên có 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Chiến sĩ tiên tiến” thì được xét tặng danh hiệu “Đơn vị tiên tiến”.

Danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến, Đơn vị tiên tiến xét tặng cho các đối tượng sau:

. Đối với lĩnh vực sản xuất kinh doanh xét tặng cho các đơn vị cơ sở và các đơn vị trực thuộc cơ sở như: công ty, xí nghiệp, phòng, tổ, đội, phân xưởng...

. Đối với lực lượng vũ trang xét tặng cho tiểu đội, trung đội, đại đội, tiểu đoàn, trung đoàn và tương đương...

. Đối với các đơn vị thuộc thành phố xét tặng cho các tập thể, đơn vị thuộc Văn

phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Văn phòng các sở - ngành và các phòng ban thuộc sở - ngành; đối với cấp quận - huyện là cơ quan Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, các phòng, ban thuộc quận - huyện và các đơn vị trực thuộc, các xã, phường, thị trấn...

. Đối với đơn vị sự nghiệp xét tặng cho trường học, bệnh viện, viện, trung tâm và đơn vị trực thuộc như: khoa, phòng, tổ bộ môn và tương đương.

Tập thể Lao động xuất sắc, Đơn vị quyết thắng

Được xét tặng hàng năm, được cấp giấy chứng nhận và tiền thưởng theo quy định cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- Đạt danh hiệu tập thể Lao động tiên tiến, Đơn vị tiên tiến.
- Sáng tạo, vượt khó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt các nhiệm vụ đối với Nhà nước.
- Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả.
- Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”.
- Có cá nhân đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở và không có cá nhân bị kỷ luật từ cảnh cáo trở lên.
- Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Tập thể thuộc lực lượng vũ trang nhân dân đạt các tiêu chuẩn quy định nêu trên, có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ tiên tiến” thì được xét tặng danh hiệu “Đơn vị quyết thắng”.

Cờ Thi đua xuất sắc của thành phố

Cờ Thi đua xuất sắc được xét tặng thưởng hàng năm (mỗi năm 1 lần) cho các đơn vị có tư cách pháp nhân, đạt thành tích dẫn đầu trong các phong trào thi đua của từng khối, từng cụm, từng khu vực có tổ chức giao ước thi đua, được tặng một lá cờ và kèm tiền thưởng theo quy định.

Tiêu chuẩn, điều kiện để xét tặng Cờ Thi đua xuất sắc:

- Đạt danh hiệu tập thể Lao động xuất sắc.
- Hoàn thành toàn diện, vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch, nhiệm vụ công tác được

giao trong năm, có năng suất, chất lượng, hiệu quả kinh tế, hiệu suất công tác cao, thuộc loại tiêu biểu xuất sắc của thành phố.

- Có nhân tố mới, mô hình mới, có các biện pháp cải tiến trong công tác và hoạt động, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các biện pháp làm giảm các tệ nạn xã hội có hiệu quả tốt.

- Thực hiện tốt đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy định của ngành, địa phương, xây dựng đơn vị đoàn kết vững mạnh.

- Các cụm thi đua, khối thi đua thuộc Ủy ban nhân dân thành phố được Ban Thi đua - Khen thưởng thành phố thông báo từ đầu năm; các cụm thi đua, khối thi đua trực thuộc các sở - ban - ngành, đoàn thể, cơ quan, đơn vị, tổng công ty thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, các quận - huyện phải do các cơ quan, đơn vị này phân chia và đăng ký trước với Ban Thi đua - Khen thưởng thành phố về số lượng các đơn vị trong cụm, khối thi đua ít nhất là 05 đơn vị, nhiều nhất không nên quá 15 đơn vị.

Cờ Thi đua của Chính phủ

Được xét tặng hàng năm (mỗi năm một lần) cho các tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- Đạt danh hiệu Cờ Thi đua xuất sắc của thành phố.
- Có thành tích, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; là tập thể tiêu biểu xuất sắc trong toàn quốc.
- Có nhân tố mới, mô hình mới tiêu biểu cho cả nước học tập.
- Nội bộ đoàn kết, đi đầu trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và tệ nạn xã hội khác.

Cờ Thi đua của Chính phủ tặng cho các tập thể tiêu biểu xuất sắc trong toàn quốc bao gồm: Những tập thể dẫn đầu trong từng lĩnh vực, ngành nghề toàn quốc và những tập thể tiêu biểu nhất trong phong trào thi đua của thành phố.

Mỗi lĩnh vực, mỗi ngành nghề của cụm, khối thi đua chỉ chọn một đơn vị dẫn đầu để xét tặng Cờ thi đua của Chính phủ.

c) Danh hiệu thi đua đối với hộ gia đình

Danh hiệu Gia đình văn hóa ở phường - xã - thị trấn

Được xét tặng hàng năm (mỗi năm một lần), được cấp giấy chứng nhận và tiền thưởng theo quy định cho hộ gia đình đạt các tiêu chuẩn sau:

- Gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; tích cực tham gia các phong trào thi đua của địa phương nơi cư trú.

- Gia đình hòa thuận, hạnh phúc, tiến bộ, tương trợ giúp đỡ mọi người trong cộng đồng.

- Tổ chức lao động, sản xuất, kinh doanh, công tác, học tập đạt năng suất, chất lượng và hiệu quả.

2. Thẩm quyền xét, quyết định công nhận các danh hiệu thi đua

a) Đối với danh hiệu Gia đình văn hóa do Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã - thị trấn xét, quyết định công nhận.

b) Đối với danh hiệu Khu phố, ấp, tổ dân phố, tổ nhân dân văn hóa do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện xét, quyết định công nhận.

c) Đối với danh hiệu Lao động tiên tiến, Chiến sĩ thi đua cơ sở, Tập thể Lao động tiên tiến do Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, Giám đốc các doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc thành phố, Thủ trưởng cơ quan chuyên môn và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện xét, quyết định công nhận. (Riêng danh hiệu Chiến sĩ tiên tiến, Đơn vị tiên tiến trong Lực lượng vũ trang do Giám đốc Công an thành phố, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, Chỉ huy trưởng Bộ đội Biên phòng thành phố xét công nhận).

d) Đối với danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp thành phố, Tập thể Lao động xuất sắc, Cờ thi đua xuất sắc do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xét, quyết định công nhận. (Riêng danh hiệu Đơn vị Quyết thắng do Giám đốc Công an thành phố, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố xét đề nghị Bộ Công an, Bộ Quốc phòng công nhận).

đ) Đối với danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc, Cờ thi đua của Chính phủ do Thủ tướng Chính phủ xét quyết định công nhận.

Chương III

CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG, GIẢI THƯỞNG NHÀ NƯỚC, DANH HIỆU VINH DỰ NHÀ NƯỚC VÀ TIÊU CHUẨN XÉT KHEN THƯỞNG

Điều 7. Hình thức khen thưởng, tiêu chuẩn xét khen thưởng của sở - ban - ngành thành phố, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; Ủy ban nhân dân các quận - huyện, phường - xã - thị trấn, đơn vị cơ sở

Giấy khen

Là hình thức khen thưởng tặng cho các tập thể, cá nhân được xét khen thưởng thường xuyên, đột xuất hoặc khi kết thúc một cuộc vận động, hoàn thành một hạng mục công trình, cả công trình hoặc khen thưởng thành tích cụ thể, đột xuất, gương người tốt việc tốt có tác dụng nêu gương trong phạm vi của ngành, địa phương, đơn vị. Giấy khen của sở - ban - ngành thành phố do Thủ trưởng sở - ban - ngành thành phố quyết định. Giấy khen của Ủy ban nhân dân quận - huyện, phường - xã - thị trấn do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện, phường - xã - thị trấn quyết định. Giấy khen của đơn vị cơ sở do Thủ trưởng đơn vị cơ sở quyết định công nhận.

Mỗi tập thể, cá nhân được khen thưởng giấy khen được tặng giấy khen, khung và tiền thưởng theo quy định.

Tiêu chuẩn để xét tặng Giấy khen:

a) Giấy khen để tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- Nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua.
- Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể, thực hành tiết kiệm.
- Thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể.
- Hộ gia đình văn hóa 5 năm liền.

b) Giấy khen để tặng cho các cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ, nghĩa vụ công dân.
- Có phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.
- Thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.
- Đạt danh hiệu Lao động tiên tiến 5 năm liền.

Điều 8. Hình thức khen thưởng, tiêu chuẩn xét khen thưởng của Ủy ban nhân dân thành phố

1. Bằng khen của Ủy ban nhân dân thành phố

Được xét khen thưởng hàng năm, hoặc xét khen thưởng khi kết thúc một cuộc vận động, một đợt thi đua, một phong trào thi đua hoặc hoàn thành một hạng mục

hoặc hoàn thành cả công trình; thành tích cụ thể, đột xuất, gương người tốt - việc tốt, học sinh giỏi, gương dũng cảm, vượt khó.... có tác dụng, ảnh hưởng trong phạm vi thành phố, được tặng thưởng cho các tập thể, cá nhân.

Bằng khen của Ủy ban nhân dân thành phố do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định tặng thưởng, tập thể, cá nhân được Ủy ban nhân dân thành phố tặng bằng khen được cấp bằng khen, khung bằng khen và tiền thưởng theo quy định.

Tập thể, cá nhân người nước ngoài, các tổ chức quốc tế; các tập thể, cá nhân được Ủy ban nhân dân thành phố tặng Bằng khen về thành tích đóng góp, ủng hộ trong các cuộc vận động mua công trái, ủng hộ đồng bào bị thiên tai, địch họa, ủng hộ đóng góp công tác từ thiện xã hội... được Ủy ban nhân dân thành phố tặng bằng khen, kèm theo khung bằng khen, không kèm tiền thưởng.

Tiêu chuẩn để xét Bằng khen của Ủy ban nhân dân thành phố:

- Những tập thể được công nhận Tập thể Lao động xuất sắc 02 năm liền, cá nhân đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở 02 năm liền, hoặc những tập thể, cá nhân lập thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong các phong trào thi đua.

- Các ấp, khu phố, tổ dân phố, tổ nhân dân văn hóa 5 năm liền.

- Những thành tích cụ thể, đột xuất, gương người tốt, việc tốt tiêu biểu có tác dụng ảnh hưởng trong phạm vi thành phố.

- Những hộ gia đình đạt danh hiệu “Gia đình Văn hóa” 10 lần trở lên.

2. Huy hiệu thành phố Hồ Chí Minh

Trong thời gian Quốc hội chưa điều chỉnh Điều 69 Luật Thi đua, Khen thưởng; căn cứ theo Văn bản số 2257/BTĐKTTW-V1 ngày 06 tháng 12 năm 2005 của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương; Huy hiệu thành phố Hồ Chí Minh được dùng để khen thưởng cho các cá nhân trong và ngoài nước, không khen thưởng cho tập thể; là hình thức khen thưởng vinh dự của thành phố, khen thưởng cho người nước ngoài và các cá nhân ở trong tỉnh, thành phố khác được coi như là “Công dân danh dự” của thành phố, mỗi cá nhân chỉ được tặng một lần. Huy hiệu thành phố Hồ Chí Minh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định, cá nhân được khen thưởng Huy hiệu thành phố được cấp một giấy chứng nhận, một Huy hiệu và hộp đựng Huy hiệu, không kèm theo tiền thưởng.

Tiêu chuẩn và điều kiện để xét khen thưởng Huy hiệu thành phố Hồ Chí Minh:

- Đối với các cá nhân trong các cơ quan, đơn vị có tổ chức bình xét thi đua hàng

năm, phải đạt được danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở liên tục 05 năm.

- Đối với các cá nhân không nằm trong diện bình xét danh hiệu thi đua hàng năm, được căn cứ theo thành tích đóng góp cụ thể, nếu là người trong nước thì ngoài những đóng góp cụ thể phải được Ủy ban nhân dân thành phố tặng 02 Bằng khen.

- Đối với Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, phải có những đóng góp tích cực trong vai trò nhiệm vụ của Đại biểu, phải có thời gian tham gia ít nhất 01 nhiệm kỳ đối với Đại biểu Hội đồng nhân dân cấp thành phố và ít nhất 02 nhiệm kỳ đối với Đại biểu Hội đồng nhân dân cấp quận - huyện, phường - xã - thị trấn.

- Đối với người nước ngoài phải có công lao đóng góp cho sự phát triển của thành phố trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, xã hội.

3. Cờ Truyền thống của Ủy ban nhân dân thành phố

Được xét khen thưởng cho những đơn vị có tổ chức ngày truyền thống kỷ niệm 10 năm, 15 năm, 20 năm, 30 năm...

Tiêu chuẩn để xét khen thưởng Cờ Truyền thống:

Là những đơn vị phải đạt thành tích Tập thể Lao động xuất sắc 05 lần trong khoảng thời gian 10 năm gần nhất. Cờ Truyền thống do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định, được tặng một lá cờ có ghi tên đơn vị và không kèm theo tiền thưởng.

Điều 9. Các hình thức khen thưởng của bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, của Chính phủ, của Chủ tịch Nước, giải thưởng Nhà nước, danh hiệu vinh dự Nhà nước và tiêu chuẩn xét khen thưởng

1. Các hình thức khen thưởng

Hình thức khen thưởng gồm có: Bằng khen, Kỷ niệm chương, Huy hiệu, Huy chương, Huân chương, Giải thưởng Nhà nước, Giải thưởng Hồ Chí Minh, danh hiệu vinh dự Nhà nước, cụ thể như sau:

a) Bằng khen (gồm có Bằng khen của Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ).

b) Kỷ niệm chương; Huy hiệu (gồm có Kỷ niệm chương, Huy hiệu của Bộ, ban ngành, cơ quan Trung ương của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và tổ chức xã hội).

c) Huy chương (gồm có Huy chương Quân kỳ Quyết thắng, Huy chương Vì an ninh Tổ quốc, Huy chương Chiến sĩ vẻ vang hạng nhất, nhì, ba; Huy chương Hữu nghị).

d) Huân chương (gồm Huân chương Sao vàng, Huân chương Hồ Chí Minh; Huân chương Độc lập hạng nhất, nhì, ba; Huân chương Quân công hạng nhất, nhì, ba; Huân chương Lao động hạng nhất, nhì, ba; Huân chương Bảo vệ Tổ quốc, Huân chương Chiến công hạng nhất, nhì, ba; Huân chương Đại đoàn kết dân tộc; Huân chương Dũng cảm và Huân chương Hữu nghị).

2. Giải thưởng Nhà nước, Giải thưởng Hồ Chí Minh

3. Danh hiệu vinh dự Nhà nước (gồm có danh hiệu Tỉnh Anh hùng, Thành phố Anh hùng, Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, Anh hùng lực lượng vũ trang Nhân dân, Anh hùng Lao động, Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú, Thầy thuốc Nhân dân, Thầy thuốc Ưu tú, Nghệ sỹ Nhân dân, Nghệ sỹ Ưu tú, Nghệ nhân Nhân dân, Nghệ nhân Ưu tú).

4. Tiêu chuẩn xét khen thưởng

Về tiêu chuẩn xét khen thưởng được thực hiện theo Luật Thi đua, khen thưởng, Nghị định số 121/2005/NĐ-CP của Chính phủ và Văn bản hướng dẫn số 56/TĐKT-HD-V1 của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương cho từng hình thức, mức hạng, tương ứng với kết quả đạt được trong phong trào thi đua; tương ứng với công lao đóng góp, cống hiến cho sự nghiệp chung của đất nước, của bộ, ngành, hay của từng địa phương; thành tích đạt được nhiều, công lao đóng góp lớn, phạm vi ảnh hưởng rộng thì mức hạng khen thưởng cao; không nhất thiết phải theo tuần tự có hình thức khen thưởng mức thấp rồi mới khen thưởng mức cao; không cộng dồn thành tích, hình thức khen của lần trước để nâng mức khen lần sau; không nhất thiết lần khen sau phải cao hơn lần khen trước...

Chương IV

QUY TRÌNH XÉT, THỦ TỤC VÀ HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Điều 10. Quy trình xét và thủ tục đề nghị khen thưởng

1. Quy trình xét khen thưởng

Được thực hiện khi kết thúc nhiệm vụ công tác năm, kết thúc một đợt vận động hoặc một phong trào thi đua, một công trình được hoàn thành hoặc nhân dịp đơn vị kỷ niệm 10 năm, 15 năm, 20 năm thành lập hoặc đón nhận danh hiệu vinh dự Nhà nước, Huân chương...; Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp, các cơ quan, đơn vị phải có trách nhiệm xem xét, đánh giá thành tích của các tập thể, cá nhân trực thuộc do cơ quan, đơn vị quản lý để khen thưởng và đề nghị lên cấp trên xét khen thưởng. Các cơ quan, đơn vị, tập thể, cá nhân có trách nhiệm báo cáo thành tích, kết quả hoạt

động trong năm hoặc trong đợt vận động, phong trào thi đua của cơ quan, đơn vị đề cấp quản lý có cơ sở xem xét khen thưởng hoặc đề nghị lên cấp trên xét khen thưởng.

2. Thủ tục và thẩm quyền đề nghị khen thưởng

a) Về tuyến trình khen

- Cấp nào quản lý về tổ chức, cán bộ và quỹ lương thì cấp đó có trách nhiệm trình cấp trên khen thưởng đối với các đối tượng thuộc phạm vi quản lý.

- Cấp nào chủ trì phát động các đợt thi đua theo chuyên đề, khi tổng kết lựa chọn các điển hình, thì cấp đó khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng và phải có văn bản thỏa thuận của các cơ quan chủ quản của các đối tượng được đề nghị khen thưởng.

b) Về lấy ý kiến hiệp y

“Hiệp y khen thưởng” là hình thức lấy thông tin của các cơ quan có liên quan để có thêm căn cứ xác định trước khi quyết định khen thưởng; Hiệp y khen thưởng thực hiện quy định tại khoản 2 Điều 53 Nghị định số 121/2005/NĐ-CP. Cơ quan thẩm định hồ sơ có trách nhiệm đề nghị hiệp y của các cơ quan liên quan. Các cơ quan liên quan khi nhận được văn bản xin ý kiến hiệp y phải đảm bảo đúng về nội dung và thời gian quy định; xin ý kiến hiệp y những nội dung gì thì cho ý kiến về những nội dung đó và phải nêu rõ chính kiến.

c) Thẩm quyền đề nghị xét khen thưởng

- Chính quyền cùng cấp không xét khen thưởng cho cơ quan Đảng và Hội đồng nhân dân cùng cấp, nhưng vẫn xét khen thưởng cho các Ban của Đảng, của Hội đồng nhân dân cùng cấp và Hội đồng nhân dân cấp dưới.

- Khi đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố tặng Cờ Thi đua xuất sắc, Bằng khen, công nhận “Tập thể Lao động xuất sắc”, đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng cho các phòng, ban chuyên môn thuộc quận - huyện; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể thuộc quận - huyện; các đơn vị sự nghiệp thuộc quận - huyện do Ủy ban nhân dân các quận - huyện đề nghị và có văn bản hiệp y đồng ý của các sở - ban - ngành, đoàn thể thành phố liên quan đến lĩnh vực công tác của cơ quan, đơn vị, phòng, ban quận - huyện. Đối với một số phòng, ban chuyên môn của quận - huyện có nhiều sở - ban - ngành thành phố quản lý phải có văn bản hiệp y đồng ý của các sở - ban - ngành chuyên môn thành phố liên quan.

- Các sở - ban - ngành, đoàn thể thành phố có các cơ quan chuyên môn, tổ chức

đoàn thể ở các quận - huyện có trách nhiệm tổ chức các cụm thi đua (theo 4 cụm thi đua quận - huyện do Ủy ban nhân dân thành phố quy định), bình xét danh hiệu thi đua Tập thể Lao động xuất sắc, bình chọn Đơn vị dẫn đầu thi đua để đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố tặng Cờ Thi đua xuất sắc sau khi lấy ý kiến hiệp y của Ủy ban nhân dân quận - huyện.

- Đối với các doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, hợp tác xã, cơ sở sản xuất cá thể..., không phải là thành viên của các tổng công ty, công ty mẹ con..., khi đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Nước khen thưởng do Ủy ban nhân dân các quận - huyện; các sở - ban - ngành thành phố quản lý lĩnh vực hoạt động chuyên môn hoặc do Ban Thi đua - Khen thưởng thành phố đề xuất và phải có ý kiến hiệp y của quận - huyện và sở - ban - ngành liên quan.

- Đối với doanh nghiệp nước ngoài, doanh nghiệp liên doanh có vốn nước ngoài không phải là thành viên của các tổng công ty, công ty mẹ con... khi đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng phải do Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị. Nếu những doanh nghiệp này đóng tại các Khu chế xuất, Khu công nghiệp thì do Ban Quản lý các Khu chế xuất và Công nghiệp thành phố đề nghị và phải có văn bản hiệp y đồng ý của Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố.

- Đối với các cơ quan, đơn vị, cá nhân (nếu là thủ trưởng) của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ ngành Trung ương trên địa bàn thành phố, nếu những đơn vị không có cấp trên quản lý trực tiếp đóng tại thành phố sẽ do Ban Thường vụ Đảng ủy Khối cơ quan Bộ phối hợp với Ban Thi đua - Khen thưởng thành phố xem xét đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố quyết định khen thưởng. Khi đề nghị Thủ tướng Chính phủ và Chủ tịch Nước khen thưởng, Ủy ban nhân dân thành phố chỉ có văn bản hiệp y khi bộ, ngành chủ quản ở Trung ương có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố hiệp y đối với các đơn vị, cá nhân thuộc Bộ, ngành mình quản lý đóng trên địa bàn thành phố, trừ trường hợp khen thưởng về thành tích đóng góp các phong trào do thành phố tổ chức, vận động thực hiện sẽ do các ngành của thành phố bình xét, báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố xem xét.

Điều 11. Hồ sơ đề nghị khen thưởng và thời gian giải quyết khen thưởng

1. Hồ sơ đề nghị khen thưởng

a) Tờ trình đề nghị khen thưởng của sở - ban - ngành thành phố, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố và cấp tương đương, Ủy ban nhân dân quận - huyện.

b) Biên bản họp của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của cấp đề nghị khen thưởng.

c) Báo cáo thành tích, báo cáo tóm tắt thành tích của các đối tượng được đề nghị xét khen thưởng (có nhận xét, đánh giá, xác nhận thành tích của cơ quan quản lý trực tiếp).

d) Văn bản hiệp y của cấp quản lý ngành và cấp quản lý địa phương theo quy định.

đ) Đối với các đối tượng là doanh nghiệp có nghĩa vụ nộp ngân sách cho Nhà nước khi trình các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước cho đơn vị và cá nhân là Thủ trưởng đơn vị phải có xác nhận việc thực hiện hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước của cơ quan tài chính.

e) Đối với các trường hợp đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố có ý kiến hiệp y đề nghị Thủ tướng Chính phủ và Chủ tịch nước xét khen thưởng, hồ sơ phải có các văn bản sau:

- Công văn của Bộ, ngành, Đoàn thể Trung ương, Tổng Công ty gửi Ủy ban nhân dân thành phố đề nghị hiệp y.

- Báo cáo thành tích của các tập thể, cá nhân được đề nghị hiệp y khen thưởng.

- Nếu là doanh nghiệp và các cá nhân là lãnh đạo doanh nghiệp phải có văn bản xác nhận nghĩa vụ nộp ngân sách của Cục Thuế thành phố.

2. Thời gian nộp hồ sơ và giải quyết khen thưởng

a) Hồ sơ trình Ủy ban nhân dân thành phố xét khen thưởng được gửi về Ban Thi đua - Khen thưởng thành phố (02 bộ hồ sơ), sau khi nhận đủ hồ sơ, đúng thủ tục, trong 10 ngày làm việc Ban Thi đua - Khen thưởng thành phố sẽ tham mưu trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, nếu được Ủy ban nhân dân thành phố chấp thuận, Ban Thi đua - Khen thưởng thành phố có trách nhiệm thực hiện đầy đủ: quyết định (hoặc công văn) khen thưởng, tiền thưởng của Ủy ban nhân dân thành phố; nếu không được Ủy ban nhân dân thành phố chấp thuận, Ban Thi đua - Khen thưởng thành phố sẽ thông báo cho cơ quan, đơn vị đề nghị biết.

b) Hồ sơ trình Ủy ban nhân dân thành phố xét khen thưởng thành tích năm kế hoạch được giải quyết chậm nhất vào quý I năm sau, do đó các cơ quan đơn vị phải gửi về Ban Thi đua - Khen thưởng thành phố trước ngày 15 tháng 3 năm sau.

c) Hồ sơ của các cơ quan, đơn vị đề nghị Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc

Việt Nam, các đoàn thể Trung ương, các Bộ - ban - ngành Trung ương xét khen thưởng, Ban Thi đua - Khen thưởng thành phố thẩm định giải quyết theo quy định.

d) Hồ sơ đề nghị Cờ Thi đua của Chính phủ và đề nghị Thủ tướng Chính phủ phong tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc, phải gửi về Ban Thi đua - Khen thưởng thành phố trước ngày 31 tháng 01 năm sau, riêng ngành Giáo dục phải gửi về Ban Thi đua - Khen thưởng thành phố trước ngày 10 tháng 8 (gồm 05 bộ hồ sơ).

đ) Hồ sơ đề nghị khen thưởng Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ gửi về Ban Thi đua - Khen thưởng thành phố 03 bộ hồ sơ; đối với đợt 1 trước ngày 31 tháng 01, đợt 2 trước ngày 31 tháng 5 riêng ngành Giáo dục trước ngày 10 tháng 8 (gồm 03 bộ hồ sơ).

e) Hồ sơ đề nghị phong tặng danh hiệu “Anh hùng Lao động” gửi về Ban Thi đua - Khen thưởng thành phố (gồm 30 bộ hồ sơ).

g) Hồ sơ đề nghị khen thưởng cho các cá nhân đã nghỉ hưu (hoặc hy sinh, từ trần) do cơ quan quản lý cán bộ trước khi nghỉ hưu (hoặc hy sinh, từ trần) xem xét, hoàn chỉnh hồ sơ trình cấp có thẩm quyền theo quy định. Trường hợp cơ quan hoặc địa phương đã giải thể hoặc sáp nhập thì cơ quan tiếp nhận nhiệm vụ của các cơ quan đó có trách nhiệm xem xét và đề nghị.

h) Hồ sơ đề nghị khen thưởng theo thủ tục đơn giản được thực hiện đối với những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, đột xuất như học sinh giỏi, vận động viên đạt giải trong các kỳ thi, các gương dũng cảm, quên mình cứu người, cứu tài sản, bắt cướp..., có tác dụng động viên, giáo dục. Các cơ quan chuyên môn làm công tác thi đua - khen thưởng có trách nhiệm hoàn chỉnh hồ sơ, khẩn trương trình cấp có thẩm quyền khen thưởng kịp thời.

i) Cơ quan làm công tác thi đua - khen thưởng các cấp có trách nhiệm kiểm tra việc chấp hành về qui trình, thủ tục, tính chính xác của hồ sơ, thẩm định tiêu chuẩn khen thưởng của các đối tượng trình khen thưởng.

3. Thông báo kết quả khen thưởng

a) Các tập thể, cá nhân đủ tiêu chuẩn, điều kiện khen thưởng và đã được cấp có thẩm quyền quyết định khen thưởng, trong thời gian 5 ngày làm việc kể từ khi nhận được quyết định khen thưởng, cơ quan thẩm định hồ sơ phải thông báo cho đơn vị trình khen biết.

b) Các tập thể, cá nhân không đủ tiêu chuẩn, điều kiện khen thưởng, trong thời gian 5 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản đề nghị và kể từ ngày cấp có thẩm

quyền có ý kiến đối với hồ sơ đề nghị khen thưởng, cơ quan thẩm định phải thông báo cho cơ quan, đơn vị trình biết (đối với phạm vi của thành phố, sở, ban, ngành, quận, huyện, phường, xã, thị trấn và tương đương).

4. Lưu trữ hồ sơ khen thưởng

Các sở - ban - ngành, đoàn thể, cơ quan, đơn vị thuộc thành phố, Ủy ban nhân dân quận - huyện có trách nhiệm lưu trữ hồ sơ khen thưởng của cấp mình và cấp cơ sở để thuận tiện cho việc tra cứu hồ sơ, giải quyết đơn, thư khiếu nại hoặc xác nhận các đối tượng được khen thưởng khi có yêu cầu. Hết thời hạn quy định, hồ sơ phải được bàn giao cho Trung tâm Lưu trữ theo quy định của pháp luật.

Chương V

QUỸ THI ĐUA - KHEN THƯỞNG VÀ CHẾ ĐỘ SỬ DỤNG

Điều 12. Nguồn kinh phí, mức thưởng và chế độ ưu đãi

Nguồn kinh phí, mức thưởng và chế độ ưu đãi của Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Ủy ban nhân dân các phường, xã, thị trấn và các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố được căn cứ vào Luật Thi đua, Khen thưởng, Nghị định số 121/2005/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 73/2006/TT-BTC của Bộ Tài chính. Sở Tài chính phối hợp với Ban Thi đua - Khen thưởng thành phố tham mưu trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét nhằm đáp ứng yêu cầu phục vụ công tác động viên khen thưởng kịp thời và phù hợp với tình hình ngân sách chung của thành phố.

Điều 13. Nguyên tắc phân cấp chi kinh phí khen thưởng

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị cấp nào ra quyết định khen thưởng đồng thời chịu trách nhiệm thực hiện chi tiền thưởng theo quy định từ nguồn tiền thưởng do cấp mình quản lý. Riêng các hình thức khen thưởng của Chủ tịch Nước, Thủ tướng Chính phủ khen thưởng cho các tập thể, cá nhân thuộc thành phố quản lý (thành phố trả lương) và đề nghị khen thưởng sẽ do Ủy ban nhân dân thành phố cấp tiền thưởng theo Thông tư của Bộ Tài chính tại từng thời điểm trong quỹ khen thưởng của Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 14. Quản lý và sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng

1. Quỹ thi đua, khen thưởng của cấp nào do cơ quan Thi đua - Khen thưởng cấp đó quản lý; nguồn trích, tỉ lệ, mức trích trên cơ sở dự toán kế hoạch và quyết toán vào số chi thực tế theo quy định hiện hành.

2. Quỹ thi đua, khen thưởng được sử dụng để chi:

a) Chi tiền thưởng hoặc tặng phẩm lưu niệm cho các tập thể, cá nhân kèm theo các hình thức thi đua và các hình thức khen thưởng theo quy định.

b) Chi in ấn giấy khen, bằng khen, làm huy hiệu, khung bằng khen, thêu cờ thi đua.

c) Nếu chi không hết được điều chỉnh sang các nội dung chi khác trong tổng mức dự toán được giao theo quy định.

d) Ngoài các mức thưởng quy định tại Thông tư số 73/2006/TT-BTC của Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân thành phố sử dụng quỹ khen thưởng của mình để thưởng cho các đối tượng: học sinh giỏi, vận động viên đạt các giải cao trong các kỳ thi quốc gia, quốc tế; giáo viên, huấn luyện viên đào tạo học sinh và vận động viên đạt giải; các đề tài, tác phẩm công trình đạt giải thưởng cấp thành phố; các gương “Người tốt, việc tốt” tiêu biểu; các gương có những hành động dũng cảm như: cứu người, bắt cướp, tấn công các loại tội phạm bảo vệ tài sản của Nhà nước và của nhân dân, các gương điển hình trong các phong trào quần chúng như phong trào những người con hiếu thảo, điển hình vượt khó... được Ủy ban nhân dân thành phố tặng Bằng khen. Mức thưởng sẽ do các sở - ban - ngành, đoàn thể thành phố, Ủy ban nhân dân các quận - huyện phối hợp với Ban Thi đua - Khen thưởng thành phố đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố xem xét quyết định cho từng trường hợp cụ thể.

Chương VI

CÔNG TÁC THÔNG TIN TUYÊN TRUYỀN, TỔ CHỨC CÔNG BỐ, TRAO TẶNG CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG VÀ NHÂN ĐIỂN HÌNH TIÊN TIẾN

Điều 15. Công tác thông tin tuyên truyền nhân điển hình tiên tiến phải được quán triệt sâu sắc và được tổ chức thực hiện thường xuyên nhằm góp phần thúc đẩy phong trào thi đua được phát triển sâu rộng.

Điều 16. Ban Thi đua - Khen thưởng thành phố phối hợp với Ban Tư tưởng Văn hóa Thành ủy, Sở Văn hóa và Thông tin thành phố và các cơ quan thông tin, báo, đài tổ chức thông tin tuyên truyền, giới thiệu, biểu dương những nhân tố tích cực, những gương người tốt, việc tốt tiêu biểu, những điển hình tiêu biểu trong các phong trào thi đua, phong trào hành động cách mạng của quần chúng và các trường hợp được khen thưởng.

Điều 17. Tổ chức công bố và tổ chức trao tặng các hình thức khen thưởng phải trang trọng, phấn khởi, gọn nhẹ có tác dụng động viên, giáo dục nêu gương, tránh phô trương hình thức, lãng phí. Lễ công bố và trao tặng các hình thức khen thưởng thực hiện theo Nghị định số 154/2004/NĐ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2004 của Chính phủ về Nghi thức Nhà nước trong tổ chức mít tinh, lễ kỷ niệm..., có thể kết hợp trong hội nghị tổng kết công tác năm, sơ kết 6 tháng hoặc tại các buổi lễ mít tinh kỷ niệm các ngày lễ 30/4, 02/9 hoặc kỷ niệm ngày truyền thống, ngày thành lập của cơ quan, đơn vị.

Chương VII

TRÁCH NHIỆM VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 18. Quy định trách nhiệm

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị cơ sở chịu trách nhiệm về tính chính xác của các hồ sơ, báo cáo thành tích đề nghị xét khen thưởng cho tập thể, cá nhân của đơn vị mình.

2. Cá nhân được đề nghị khen thưởng chịu trách nhiệm về tính chính xác trong công việc kê khai, báo cáo thành tích đề nghị các cấp xét khen thưởng.

Điều 19. Xử lý vi phạm trong công tác thi đua - khen thưởng

1. Trường hợp phát hiện đơn vị hoặc cá nhân gian dối trong việc kê khai báo cáo thành tích thì các sở - ban - ngành, đoàn thể thành phố, Ủy ban nhân dân quận - huyện có trách nhiệm làm các thủ tục trình các cấp có thẩm quyền ra quyết định hủy bỏ quyết định khen thưởng, thu hồi hiện vật, tiền thưởng đã nhận.

2. Nếu gian dối trong việc kê khai, báo cáo thành tích để được khen thưởng thì bị hủy bỏ quyết định khen thưởng, bị thu hồi hiện vật và tiền thưởng; tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, Thủ trưởng đơn vị cơ sở hoặc cá nhân (kê khai, báo cáo thành tích) còn bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

3. Cá nhân xác nhận sai sự thật hoặc làm giả hồ sơ, giấy tờ cho người khác đề nghị khen thưởng; người lợi dụng chức vụ, quyền hạn quyết định khen thưởng trái pháp luật thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

4. Thủ trưởng các sở - ban - ngành và cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện chịu trách nhiệm kiểm tra thẩm định các

hồ sơ, báo cáo thành tích đề nghị xét khen thưởng. Nếu khen thưởng sai do báo cáo thành tích không chính xác; do quy trình, thủ tục hành chính không làm đúng quy định mà vẫn trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Chương VIII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 20. Ban Thi đua - Khen thưởng thành phố giúp Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước về công tác thi đua - khen thưởng trên địa bàn thành phố.

Điều 21. Các cơ quan, đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn thành phố căn cứ hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương và vận dụng Quy định này để thực hiện tốt công tác thi đua - khen thưởng và tổ chức xây dựng thực hiện các phong trào thi đua, phong trào nhân điển hình tiên tiến ở cơ quan, đơn vị mình.

Điều 22. Thủ trưởng các sở - ban - ngành thành phố, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện căn cứ Quy định này để xây dựng những quy định cụ thể, phù hợp ở ngành và địa phương mình./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Lê Hoàng Quân